TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2025/HS-ST
Ngày 06- 6- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hiền
Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 83/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Mông Văn T, sinh năm 1993; tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Hội Hoan, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mông Văn P; và bà: Mông Thị M; có vợ: Hoàng Thị L; có 01 con sinh năm 2018; **tiền sự, tiền án, nhân thân**: Không;

Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (có mặt)

2.Phạm Văn B, sinh năm 1994; tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ; và bà: Lự Thị N; Có vợ: Hoàng Thị N1 và 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; **tiền án**, **tiền sự**, **nhân thân**: Không

Bị cáo bị giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (có mặt).

3. **Tẩn Minh S,** sinh năm 2002; tại huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tẩn V; và bà: Hoàng Tả M1; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không:

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (có mặt)

4. **Chu Văn T1,** sinh năm 1998; tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Hội Hoan, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn P1; và bà: Nông Thị N2; vợ, con: Chưa có; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** Không.

Bị cáo bị giữ, bắt người trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, tại đoạn đường giao thông ở tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Công an phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang phát hiện, bắt quả tang Tẩn Minh S, sinh năm 2002, trú tại Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, để bán cho người khác. Tang vật thu giữ của S gồm: thu tại lòng bàn tay trái của S 03 gói giấy, trong đó 02 gói giấy bạc, 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly màu xanh, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT"; ngoài ra thu trên người S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, bên trong lắp sim số: 0569.850.162; số tiền 930.000 đồng. Sau đó, Công an phường N đã bàn giao S cùng vật chứng, tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ lời khai của S, khai nhận số ma túy bị thu giữ là của Phạm Văn B, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai đưa cho để đi bán; cùng ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại phòng trọ

số 2 nhà trọ của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978, ở tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét:

+ Thu giữ tại túi quần bên trái Phạm Văn B đang mặc: 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì kí hiệu "KX".

+ Thu giữ tại mặt chiếu trên giường dưới đệm trong phòng của B: 18 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì kí hiệu "KX2";

+ Thu giữ trên mặt giường trong phòng trọ của B 01 mảnh giấy bạc, 01 dao tem, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX1".

Căn cứ lời khai của B, khai nhận số ma túy bị thu giữ là do B mua của Mông Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã Hội Hoan, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Mông Văn T tại phòng trọ số 202, tầng 2, nhà trọ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, ở tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét:

+ T3 tại túi quần phía trước bên phải Mông Văn T đang mặc: 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX3".

+ T3 tại túi vải màu xanh được treo tại góc tường bên trong phòng trọ của T: 01 túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX4".

+ Thu trên mặt ga trải trên giường ngủ trong phòng trọ của T: 03 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX5".

+ Thu giữ tại mép cửa sổ phòng trọ của T: 12 mảnh giấy bạc, 01 hộp dao lam có 07 con dao, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX6" và T tự giao nộp số tiền 2.000.000 đồng.

Quá trình khám xét khẩn cấp phòng trọ của T, Cơ quan điều tra phát hiện Chu Văn T1, sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã Hội Hoan, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang ở trong phòng trọ, trên người có tàng trữ ma túy. Cơ quan điều tra thu giữ tại lòng bàn tay trái của Thấm 01 gói giấy bạc, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KX7"; ngoài ra còn tạm giữ của Chu Văn T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ.

Trong ngày 25/12/2024, Cơ quan điều tra tiến hành giữ và thi hành lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Mông Văn T, Phạm Văn B, Chu Văn T1. Cơ quan điều tra tiến hành sử dụng que test, kiểm tra việc sử dụng chất ma túy

đối với Mông Văn T, Phạm Văn B, Chu Văn T1, Tẩn Minh S; kết quả đều dương tính với chất ma tuý M2 (H).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V- Công an tỉnh B giám định chất ma tuý đối với vật chứng nghi là ma túy được niêm phong trong các phong bì thu giữ nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 2877 ngày 31/12/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

"5.1. Trong một phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy, trong đó có 02 (hai) gói giấy bạc và 01 (một) gói giấy có dòng kẻ ô ly màu xanh đều là ma túy, loại Heroine (H), có tổng khối lượng 0,153 gam.

5.2. Trong một phong bì ký hiệu "KX" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 1,740 gam.

5.3. Trong một phong bì ký hiệu "KX2" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 18 (mười tám) gói giấy bạc đều là ma túy, loại Heroine (H), có tổng khối lượng 1,225 gam.

5.4. Trong một phong bì ký hiệu "KX3" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 5,400 gam.

5.5. Trong một phong bì ký hiệu "KX4" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 1,408 gam.

5.6. Trong một phong bì ký hiệu "KX5" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều là ma túy, loại Heroine (H), có tổng khối lượng 0,943 gam.

5.7. Trong một phong bì ký hiệu "KX7" được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc là ma túy, loại Heroine (H), có khối lượng 0,193 gam."

Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động thu giữ của các bị can; kết quả không thu giữ được tài liệu liên quan đến tội phạm.

Mông Văn T, Phạm Văn B, Tẩn Minh S, Chu Văn T1 đều là những người sử chất ma tuý Heroine; đến ở tại tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm thuê.

* Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Mông Văn T và hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Chu Văn T1 như sau:

Mông Văn T và Chu Văn T1 quen biết nhau từ trước. Khoảng tháng 11/2024, Mông Văn T thuê phòng trọ số 202, tầng 2, nhà trọ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, ở tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ở một mình. Khoảng giữa tháng 12/2024, T cho Chu Văn T1 hàng ngày sau khi đi làm thuê thì đến ngủ nhờ tại phòng trọ của T. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, T nảy sinh ý định một mình mua ma tuý Heroine rồi bán lại cho người khác để thu lợi. T không nói cho T1 biết việc T mua bán ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 24/12/2024, T đi bộ đến khu vực nghĩa trang N3 thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy H1 đem bán cho người khác. Tại đây, T tìm gặp và mua được của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ 01 gói giấy bạc, bên trong đựng chất cục bột là ma túy Heroine với số tiền 2.000.000 đồng. T cất giấu ma túy mua được trên người rồi mang về phòng trọ. Thấy T1 không có trong phòng trọ, T bỏ một ít ma túy ra tự sử dụng, số ma túy còn lại để bán. Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2024, T đang ở trong phòng trọ một mình thì B đi bộ đến hỏi mua 1.800.000 đồng tiền ma tuý Heroine. T bỏ gói ma tuý Heroine mua được ra, lấy dao lam chia phần lớn số ma túy vào mảnh giấy bạc rồi đưa cho B. Bính trả tiền mua ma túy cho T rồi cầm ma tuý đi về. Số ma túy còn lại, T chia nhỏ vào 04 mảnh giấy bạc, gói lại thành 04 gói ma túy khác để trên mặt giường. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T1 về phòng trọ, thấy T đang nằm trên giường, bên cạnh có để các gói ma túy nên T1 bảo T cho một ít ma túy để sử dụng, T đồng ý. T lấy 01 gói ma túy Heroine đựng bằng giấy bạc đưa cho T1 để sử dụng. Lúc này, T1 cất gói ma túy vào túi quần của mình rồi nằm ngủ, còn T sử dụng điện thoại xem phim. Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2024, T cất giấu 03 gói ma tuý trên người rồi đi bộ ra khu vực nghĩa trang N3 thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã V để bán cho người mua, nhưng không nói cho T1 biết. Tại đây, T bán được 01 gói ma túy Heroine cho một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ được 200.000 đồng rồi mang theo 02 gói ma tuý còn lại về phòng trọ để nghỉ. Khoảng 14 giờ ngày 24/12/2024, trong lúc T nằm trên giường xem điện thoại, T1 ngủ dậy, ngồi trên giường bỏ gói ma túy T cho trước đó ra tự sử dụng một mình hết. Sử dụng ma túy xong, T1 đi khỏi phòng trọ để tìm việc làm.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, T tiếp tục mang số tiền bán ma túy có được đi đến khu vực nghĩa trang N3 ở khu vực tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy H1 đem về bán lại cho người khác. Tại đây, T tiếp tục gặp và mua được của người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ (là người bán ma túy cho T trước đó) 01 gói giấy bạc bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine với số tiền 2.000.000 đồng. Tư mang gói ma túy mua được đi về phòng trọ cất giấu và không nói cho T1 biết. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, B đi bộ đến phòng trọ của T hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Heroine. T dùng dao lam chia đôi số

ma túy vừa mua trước đó vào giấy bạc đưa cho B. Bính trả tiền và cầm gói ma tuý đi về. Lúc này, T1 vẫn đang nằm ngủ trong phòng trọ và không biết việc mua bán ma túy của T và B. Khoảng 17 giờ, T1 ngủ dậy và bảo T cho một ít ma túy để T1 sử dụng, T đồng ý. T bỏ gói ma túy mua được ra dùng dao lam chia một phần bỏ lên mặt điện thoại di động của T1 để T1 sử dụng. Thấm bỏ số ma túy T cho vào mảnh giấy bạc, gói lại rồi cất giấu trên người để sử dụng sau. Lúc này, T tiếp tục sử dụng dao lam chia nhỏ số ma túy còn lại vào túi ni lon, mảnh giấy rồi gói lại thành các gói ma túy nhỏ. Sau đó, T cất giấu toàn bộ số ma túy còn lại trên người và trong phòng trọ để bán cho người mua (trong đó: để 01 túi ni lon đựng ma túy trong túi quần đang mặc, 01 túi ni lon đựng ma túy trong túi vải màu xanh treo ở góp tường trong phòng trọ, 03 gói giấy bạc ở mặt ga trải giường). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 25/12/2024, T và T1 đang ở phòng trọ thì Cơ quan điều tra đến khám xét khẩn cấp phòng trọ, sau đó thu giữ của T1 số ma túy T cho để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng và thu giữ của T toàn bộ số ma túy tàng trữ để bán nhưng chưa kịp bán cùng các vật chứng khác có liên quan.

* Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Phạm Văn B và Tẩn Minh S:

Phạm Văn B và Mông Văn T quen biết nhau. Bính thuê phòng trọ số 2 tại nhà trọ của gia đình anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978, ở tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để ở. Do thiếu tiền chi tiêu, B đã mua ma túy H1 rồi đem về phòng trọ chia nhỏ để bán lại cho người khác nhằm thu lợi. Sáng ngày 24/12/2024, sau khi mua được ma túy của T, B đem về phòng trọ sử dụng một phần rồi lấy dao lam chia nhỏ vào các gói giấy, gói lại thành 27 gói ma tuý khác nhau. Bính cất giấu 27 gói ma túy dưới đệm trên mặt chiếu trong phòng trọ, mục để bán. Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2024, B mang theo 01 gói ma túy cất giấu trên người, đi bộ đến khu vực hầm chui qua đường C- Bắc Giang, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã V tìm người mua rồi bán. S gặp và hỏi mua của B 01 gói ma túy Heroine. Bính lấy gói ma túy mang theo bán cho S với giá 100.000 đồng. Do biết S không có việc làm và không có chỗ ngủ, B bảo S về ở cùng phòng trọ với B, rồi đi bán ma túy thuê cho B; hằng ngày B trả công cho S bằng 03 gói ma túy Heroine, cho ăn, ở không mất tiền, S đồng ý. S mang gói ma tuý mua của B vào khu vực nghĩa trang N3 thuộc địa phận tổ dân phố N để tự sử dụng hết. Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2024, B đưa cho S 01 túi ni lon màu trắng bên trong đựng 08 gói ma tuý Heroine để mang đi bán và yêu cầu bán với giá 200.000 đồng/01 gói. Còn 18 gói ma tuý Heroine, B cất giấu dưới đệm ở giường ngủ, không nói cho S biết. Nhận được ma túy, S đi bộ đến đoạn đường hầm chui qua đường C- Bắc Giang, thuộc địa phận tổ dân phố N, Phường N V để bán cho người mua. B đi bộ đến phòng trọ của T tiếp tục mua của T 01 gói ma túy Heroine với số tiền 2.000.000 đồng, rồi cho vào túi ni lon cất giấu trong túi quần đang mặc để

tìm cách bán. Từ khoảng 08 giờ đến khoảng 10 giờ cùng ngày 25/12/2024, S đứng ở bãi rác bán lần lượt 04 gói ma túy Heroine cho 04 người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ được 800.000 đồng (200.000 đồng/01 gói) và tự sử dụng hết 01 gói ma túy mang theo. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S đang tàng trữ 03 gói ma túy Heroine còn lại trên người để bán nhưng chưa kịp bán thì Công an phát hiện bắt giữ. Công an khám xét khẩn cấp, thu giữ được toàn bộ số ma túy còn lại của B đang tàng trữ trên người và phòng trọ, mục đích để bán nhưng chưa bán được cho người mua.

Cáo trạng số 85/CT- VKS ngày 17 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Mông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Văn B và Tẩn Minh S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Chu Văn T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Mông Văn T khai: Bị cáo thuê phòng trọ và cho T1 ở nhờ. Ngày 24/12/2024 bị cáo mua 2.000.000 đồng tiền ma túy của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ về chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để bán. Bị cáo bán cho B 1.800.000 đồng tiền ma túy, bị cáo cho T1 ma túy để sử dụng tại phòng trọ của bị cáo. Số tiền bán ma túy cho B bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 25/12/2024 bị cáo mua 2.000.000 đồng tiền ma túy của một người không biết tên, tuổi, địa chỉ. Bị cáo về phòng trọ chia nhỏ bán cho Bính 2.000.000 đồng tiền ma túy. Bị cáo cho T1 ma túy để sử dụng tại phòng trọ của bị cáo. Thấm chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Việc bị cáo mua ma túy về để bán bị cáo T1 không biết. Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng bán ma túy cho T1 ngày 25/12/2024. Bị cáo đống ý các kết luận giám định.

Bị cáo Phạm Văn B khai: Ngày 24/12/2024 bị cáo mua của T 1.800.000 đồng tiền ma túy về chia thành nhiều gói nhỏ để bán. Bị cáo bán cho S 01 gói nhỏ với giá 100.000 đồng, số tiền này bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo bảo S về ở cùng phòng trọ.

Ngày 25/12/2024 bị cáo mua của T 2.000.000 đồng tiền ma túy, bị cáo về chia thành nhiều gói nhỏ để bán. Bị cáo đưa cho S 08 gói ma túy bảo S đi bán. S bán được bao nhiêu tiền bị cáo không rõ. Bị cáo S chưa đưa tiền bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo đồng ý các kết luận giám định.

Bị cáo Tẩn Minh S khai: Ngày 24/12/2024 bị cáo mua của B 100.000 đồng tiền ma túy để sử dụng. Bị cáo không có chỗ ở nên xen B về phòng trọ ngủ nhờ.

Sáng ngày 25/12/2023, B đưa cho bị cáo 08 gói ma túy bảo đi bán. Bị cáo bán được 04 gói ma túy cho 04 người khác nhau được 800.000 đồng, bị cáo tự sử dụng 01 gói ma túy, B không biết và bị bắt quả tang 03 gói ma túy. Khi bị bắt quả tang bị cáo bị tạm giữ 03 gói ma túy, 01 điện thoại nhán hiệu OPPO có lắp sim và 930.000 đồng trong đó 800.000 đồng là tiền bán ma túy, 130.000 đồng là tiền của cá nhân bị cáo. Bị cáo đồng ý các kết luận giám định.

Bị cáo Chu Văn T1 khai: Bị cáo không có chỗ ở nên bảo T cho ở nhờ phòng trọ. Ngày 24/12/2024 bị cáo xin của T ma túy, T cho bị cáo 01 gói ma túy để sử dụng. Bị cáo sử dụng ma túy tại phòng trọ của T.

Ngày 25/12/2024 bị cáo xin ma túy của T để sử dụng. Bị cáo bỏ vào túi quần đang ở phòng trọ của T chưa kịp sử dụng thì bị bắt.

Bị cáo đồng ý các kết luận giám định. Bị cáo T mua ma túy về phòng để bán bị cáo không biết. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo bị tạm giữ bị cáo để ma túy lên bàn hình để sử dụng.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

a) *Về trách nhiệm hình sự*:

-Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn T từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

-Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn T từ 07 năm 07 năm 03 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hành phạt chung cho cả hai tội là 17 năm đến 17 năm 09 tháng, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

Xử phạt bị cáo Tẩn Minh S từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

-Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội tang trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

b) Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a , b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a,b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu "QT" bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy, trong đó có 02 gói giấy bạc và 01 gói giấy có dòng kẻ ô ly màu xanh đều là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,128 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX" bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,682 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có: 01 mảnh giấy bạc và 01 con dao tem màu trắng bạc; 01 phong bì thư ký hiệu "KX2" bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,116gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu " KX3" bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ là ma túy loại Heroine có khối lượng 5,233 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu " KX4" bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy loại Heroine có khối lượng 1,373 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX5" bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 03 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroine có khối lượng 0,899 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX6" bên trong có 12 mảnh giấy bạc màu trắng bạc có kích thước (2x4) cm và 01 hộp dao lam bên trong có 07 con dao lam; 01 phong bì thư ký hiệu "KX7" bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,174 gam được hoàn lại sau giám định, 04 que Test chất ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.800.000 đồng

Truy thu bị cáo Mông Văn T số tiền 1.800.000 đồng; truy thu của bị cáo Phạm Văn B số tiền 100.000 đồng.

Trả lại bị cáo S: Số tiền 130.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ (đã qua sử dụng) bên trong lắp sim điện thoại số 0569850162.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đã qua sử dụng.

c)Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về quyền trợ giúp pháp lý*: Các bị cáo Mông Văn T, Tẩn Minh S, Chu Văn T1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo từ chối trợ giúp pháp lý, căn cứ Điều 77 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và các kết luận giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Mông Văn T thuê ở trọ tại phòng số 202, tầng 2, nhà trọ của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, ở tổ dân phố N, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang rồi cho Chu Văn T1 ở nhờ; Phạm Văn B thuê phòng ở trọ tại phòng số 2 nhà trọ của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1978, ở tổ dân phố N, phường Q, tỉnh Bắc Giang rồi cho S ở để bán ma túy thuê cho B. Có đủ căn cứ chứng minh:

Trong ngày 24/12/2024: Mông Văn T sử dụng phòng thuê trọ thực hiện 01 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Phạm Văn B, thu được số tiền 1.800.000 đồng; 01 lần cung cấp trái phép chất ma túy Heroine cho Chu Văn T1 sử dụng hết tại phòng trọ. Phạm Văn B thực hiện 01 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Tẩn Minh S để sử dụng.

Trong ngày 25/12/2024: Mông Văn T sử dụng phòng thuê trọ thực hiện 01 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Phạm Văn B, thu được số tiền 2.000.000 đồng; 01 lần cung cấp trái phép 0,193 gam chất ma túy Heroine cho Chu Văn T1 sử dụng. Thấm cất giấu trên người số ma túy T cho để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thu giữ. Ngoài ra Công an thu giữ được của T tổng cộng 7,751 gam ma túy Heroine cất giấu trên người và trong phòng trọ, mục đích để bán. Bính đã đưa ma túy Heroine cho Tẩn Minh S bán trái phép lần lượt 04 lần cho 04 người không biết họ tên, địa chỉ thu được 800.000 đồng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 25/12/2024, S đang đứng ở đoạn đường giao thông thuộc địa phận tổ dân phố N, phường N, thị xã V để bán ma túy thì bị Công an phường N phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,153 gam ma túy H cất giấu trên người để bán thuê cho B. Công an khám

xét thu giữ của B 2,965 gam ma túy Heroine cất giấu trên người và phòng trọ, mục đích để bán cho người khác, nhưng không nói cho S biết.

Tổng số lần bán trái phép chất ma túy được cho người khác: của Mông Văn T 02 lần, Phạm Văn B 05 lần, Tẩn M 04 lần. Số tiền thu được từ việc bán trái phép chất ma túy: của Mông Văn T 3.800.000 đồng, Phạm Văn B là 900.000 đồng (trong đó bán cho S 100.000 đồng, đưa cho S ma túy đi bán được 800.000 đồng) . Mông Văn T 02 lần tổ chức cho Chu Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mông Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Văn B và Tẩn Minh S có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Chu Văn T1 có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 85/CT- VKS ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Mông Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Văn B và Tẩn Minh S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Chu Văn T1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hiện nay tệ nạn ma túy ở địa phương xảy ra nhiều, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử nghiêm khắc đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong quá trình phạm tội, đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có tổ chức.

[4] *Xét vai trò các bị cáo thì thấy*:

[4.1] Bị cáo Mông Văn T một mình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Chu Văn T1 một mình thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có đồng phạm.

[4.2] *Nhóm các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy*: Bị cáo B mua ma túy về để bán, thuê bị cáo S bán ma túy do đó bị cáo B có vai trò thứ nhất, sau đó bị cáo S.

[5] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo khi cân nhắc hình phạt.

[6] *Tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo Tẩn Minh S, Mông Văn T, Chu Văn T1 là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Phạm Văn B thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Mông Văn T, và những người mua ma túy (trừ B, S), các bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa điểm các bị cáo khai nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ điều tra và đề cập xử lý.

Đối với các chủ nhà trọ, đều không biết các bị cáo sử dụng phòng trọ để tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Mông Văn T, Phạm Văn B, Tẩn Minh S, Chu Văn T1 nêu trên Công an thị xã V đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[9] *Số tiền thu lời bất chính:* Bị cáo Mông Văn T thu lời 1.800.000 đồng; bị cáo Phạm Văn B thu lời 100.000 đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu sung công quỹ nhà nước.

[10] *Về vật chứng*:

[10.1] 01 phong bì thư ký hiệu "QT" bên trong chứa ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,128 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX" bên trong chứa ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,682 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có: 01 mảnh giấy bạc và 01 con dao tem màu trắng bạc; 01 phong bì thư ký hiệu "KX2" bên trong chứa ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,116gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu " KX3" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 5,233 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu " KX4" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 1,373 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX5" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,899 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX6" bên trong có 12 mảnh giấy bạc màu trắng bạc có kích thước (2x4) cm và 01 hộp dao lam bên trong có 07 con dao lam; 01 phong bì thư ký hiệu "KX7" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,174 gam được hoàn lại sau giám định, 04 que Test chất ma túy là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, là vật cấm lưu hành , là vật không có giá trị

căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Số tiền 800.000 đồng thu của bị cáo S, 2.000.000 đồng thu của T là tiền do các bị cáo bán ma túy mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.3] 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đã qua sử dụng thu của bị cáo Chu Văn T1 là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.4] 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ (đã qua sử dụng) bên trong lắp sim điện thoại số 0569850162 là tài sản của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo.

[11] *Về án phí:* Bị cáo Phạm Văn B thuộc hộ cận nghèo, các bị cáo Tẩn Minh S, Mông Văn T, Chu Văn T1 là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt*:

1.1.Căn cứ các điểm b, i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mông Văn T 10 (mười) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạm bị cáo Mông Văn T 07 (bẩy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 17 (mười bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 25/12/2024.

1.2.Căn cứ các điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu)

tháng tù về mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 25/12/2024.

1.3. Căn cứ các điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tẩn Minh S 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 25/12/2024.

1.4. Căn cứ các điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 25/12/2024.

2. *Về tiền thu lời bất chính*: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc các bị cáo phải nộp tiền thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước gồm: Mông Văn T 1.800.000 đồng, Phạm Văn B 100.000 đồng.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ký hiệu "QT" bên trong chứa ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,128 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX" bên trong chứa ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,682 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" bên trong có: 01 mảnh giấy bạc và 01 con dao tem màu trắng bạc; 01 phong bì thư ký hiệu "KX2" bên trong chứa ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,116gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu " KX3" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 5,233 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu " KX4" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 1,373 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX5" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,899 gam được hoàn lại sau giám định; 01 phong bì thư ký hiệu "KX6" bên trong có 12 mảnh giấy bạc màu trắng bạc có kích thước (2x4) cm và 01 hộp dao lam bên trong có 07 con dao lam; 01 phong bì thư ký hiệu "KX7" bên trong chứa ma túy loại Heroine có khối lượng 0,174 gam được hoàn lại sau giám định, 04 que Test chất ma túy.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.800.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đỏ đã qua sử dụng.

3.3. Trả lại bị cáo Tẩn Minh S 130.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ (đã qua sử dụng) bên trong lắp sim điện thoại số 0569850162

(*Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 6 năm 2025 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên)*

4. *Về án phí:* Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mông Văn T, Phạm Văn B, Tẩn Minh S và Chu Văn T1.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền sung công quỹ nhà nước, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX Việt Yên;
- CCTHADS TX Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Phòng HS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS.VP;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương